

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2018/HNGĐ – ST

Ngày 27- 3 - 2018.

V/v tranh chấp “về cấp dưỡng
nuôi con sau khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn.
2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2017/TLST– HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp “Cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2017/QĐST–HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** chị Võ Thị C, sinh năm 1991, có mặt.

Địa chỉ: ấp AK A, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. ***Bị đơn:*** anh Hồ Văn X, sinh năm: 1986, có mặt.

ĐKTT: ấp XTB, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: ấp AK A, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Võ Thị C trình bày:

Chị với anh Hồ Văn X đã ly hôn theo quyết định số 384/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, theo nội dung quyết định chị được trực tiếp nuôi con chung tên Hồ Khánh V, sinh ngày 04/01/2016, chị không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị với anh X có thỏa thuận riêng là anh X phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Việc thỏa thuận này chị với anh X không đề nghị Tòa án ghi nhận trong quyết định. Sau khi có quyết định ly hôn anh X không tới lui thăm nom con chung nhưng anh X có đưa tiền cho chị 04 lần với số tiền là 3.100.000 đồng để nuôi con chung, từ tháng 10 năm 2017 đến nay anh X không cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghề nghiệp của anh X là thợ điện mỗi tháng thu nhập khoảng 4-5 triệu đồng. Hiện nay chị không đủ khả năng nuôi con chung nên chị yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000 đồng; cấp cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn Hồ Văn X trình bày:

Anh thừa nhận anh với chị C đã ly hôn theo quyết định số 384/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện P. Nội dung quyết định ghi rõ chị C được trực tiếp nuôi con chung tên Hồ Khánh V, sinh ngày 04/01/2016, chị C không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, anh với chị C không có thỏa thuận việc cấp dưỡng như chị C trình bày. Tuy nhiên sau khi ly hôn anh có đưa tiền cho chị C nuôi con chung nhưng số tiền bao nhiêu thì anh không nhớ. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh thừa nhận có đưa tiền cho chị C 04 lần với số tiền 3.100.000 đồng để nuôi con chung.

Anh không tới lui thăm nom con chung do cha chị C ngăn cản. Hiện nay nghề nghiệp của anh là thợ điện, hàng ngày, hàng tháng thu nhập được bao nhiêu anh không biết nên anh không thể trình bày được.

Hiện nay chị C đã có chồng khác nên anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung, do anh không biết sau khi anh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì chị C có dùng số tiền đó để nuôi con hay không hay dùng số tiền đó vào việc khác. Nếu chị C không đủ khả năng nuôi con chung thì giao lại cho anh trực tiếp nuôi.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị C, anh X và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy: yêu cầu khởi kiện của chị C là có căn cứ, phù hợp với qui định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C, buộc anh Hồ Văn X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Hồ Khánh V, sinh ngày 04/01/2016 mỗi tháng 700.000 đồng, cấp cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thẩm quyền:* anh Hồ Văn X có đăng ký hộ khẩu tại số nhà 39/2 ấp XT B, xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre nhưng hiện sinh sống tại ấp AK A, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về quan hệ pháp luật:* Đây là vụ án “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn” theo khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung vụ án: anh Hồ Văn X và chị Võ Thị C kết hôn năm 2015. Thời gian chung sống anh X và chị C có 01 con chung tên Hồ Khánh V, sinh

ngày 04/01/2016. Năm 2017 anh X với chị C phát sinh mâu thuẫn nên chị C yêu cầu ly hôn với anh X tại Tòa án. Do anh X với chị C thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên ngày 27/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú ban hành quyết định số 384/2017/QĐST-HNGĐ để công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Sau khi ly hôn chị C được trực tiếp nuôi con chung nhưng không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, hiện nay chị C gặp khó khăn nên yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000 đồng, cấp cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Xét yêu cầu của chị C. Xét thấy: mặc dù anh X và chị C đã ly hôn nhưng anh X và chị C vẫn phải có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cấp dưỡng cho con. Mặt khác, để đảm bảo quyền lợi của cháu Hồ Khánh V và để chị C có điều kiện nuôi dưỡng con chung nên cần buộc anh X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000 đồng; cấp cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4] Anh X cho rằng hiện nay anh có nghề nghiệp nhưng thụ nhập không ổn định, mặt khác anh không biết sau khi anh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì chị C có dùng số tiền đó để nuôi con hay không hay dùng số tiền đó vào việc khác; nếu chị C không đủ khả năng nuôi con chung thì giao lại cho anh nuôi. Xét thấy: tại phiên tòa anh X thừa nhận, hiện chị C đã có gia đình khác nhưng chị C chưa vi phạm các qui định về nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và tính đến thời điểm hiện tại thì cháu Hồ Khánh V khoảng 26 tháng tuổi nên việc anh X yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là chưa phù hợp. Đó đó, lời trình bày nêu trên của anh X là nhằm trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và không phù hợp với qui định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không có căn cứ chấp nhận.

[5] Anh Hồ Văn X phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị C.

Buộc anh Hồ Văn X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Hồ Khánh V, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2016 mỗi tháng 700.000 đồng, cấp cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Hồ Văn X có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Hồ Văn X có thể thay đổi việc nuôi con và yêu cầu cấp

dưỡng nuôi con, chị Võ Thị C có thể yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh Hồ Văn X phải nộp là 300.000 đồng.

Chị Võ Thị C được Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014221 ngày 05/01/2018.

Đương sự có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Trần Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn– Phan Thị Cẩm Hồng

Trần Thị Vân

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Phong;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

HUỲNH THỊ PHÊ

**Caùc Hoài thaảm nhaân daân
Chuû toãi phieân toaø**

Thaảm phaùn –

Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt

Huyønh Thò Pheâ

